| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **24**/2024/HS-ST
*Ngày 16 tháng 5 năm 2024*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Sỹ Danh Huệ**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thẩm tra viên chính.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa*:

Bà **Trần Thị Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với:

* Bị cáo: **Bùi Xuân T**, sinh năm1982; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Bùi Văn T (đã chết); Con bà Khuất Thị N, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

**Tiền án:** có 03 tiền án:

- Ngày 30/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* (tại Bản án số 62/2019/HSST). Ngày 29/2/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm (tại Bản án số 176/2020/HSPT), xử phạt 03 tháng tù. Ngày 20/8/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* (tại Bản án số 130/2019/HSST). Ngày 6/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm (tại Bản án số 268/2020/HSPT), xử phạt bị cáo 06 tháng tù, chưa được xóa án tích.

- Ngày 06/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* của Bản án số 268/2020/HSPT của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành của 2 bản án là 13 tháng tù (tại Bản án số 156/2021/HSST). Ngày 19/10/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản"* (tại Bản án số 90/2015/HSST), đã được xóa án tích. Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên toà)

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội. (vợ của bị cáo) có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Muôn, xã Tuyết Nghĩa, huyện Q, thành phố Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo: ông **Trần Khắc Thanh** – luật sư Văn phòng luật sư APEC Việt Nam, đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội. (vợ của bị cáo) có mặt tại phiên toà.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2023, Bùi Xuân T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 29V7-426.42 của mình đến xã Tuyết Nghĩa, huyện Q để tìm mua thuốc chữa bệnh đại tràng. Trên đường về, T có vào quán của anh Nguyễn Văn Ngân để uống nước. Tại đây, T thấy có 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy A10S màu đen đang để trên bàn uống nước tại phòng khách của gia đình anh Ngân. Sau khi quan sát không thấy người trông coi nên T vào nhà lấy chiếc điện thoại rồi cất giấu vào túi quần rồi đi xe về nhà ở thôn Đ, xã Đ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T xem điện thoại thấy có cài mật khẩu, T dò được mật khẩu và xóa hết dữ liệu trong máy, tháo bỏ 02 chiếc sim điện thoại lắp trong máy và ném bỏ vào góc nhà; còn chiếc điện thoại T cất giấu vào túi đồ ở cuối giường ngủ của T. Đến khi anh Ngân phát hiện mất điện thoại thì đã xem lại camera an ninh của gia đình và thấy có 01 đối tượng nam giới lấy trộm nên đến cơ quan Công an để trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Tuyết Nghĩa đã tiến hành xác minh, thu giữ được toàn bộ tang vật, chứng cứ của vụ án và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu cùng đối tượng đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q để thụ lý điều tra theo quy định.

- *Vật chứng thu giữ:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh đen

bạc cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát là: 29V7-426.42; số khung là: 3905HY77988; số máy là: JA39E0759968; 01 Đăng ký xe mô tô BKS: 29V7-426.42 mang tên Bùi Xuân T; 01 chìa khóa xe trên có in chữ Honda; 01 chìa khóa bằng kim loại mầu trắng bạc; 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy A10s màu đen; Số kiểu máy: SM-A107F/DS; Số seri: R9AM 800YZPJ kèm 02 sim điện thoại.

- *Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, kết luận:* Giá trị của chiếc điện thoại SamSung Galaxy A10s màu đen; Số kiểu máy: SM-A107F /DS; Số seri: R9AM 800YZPJ kèm với chi phí làm 2 sim là: **1.467.000 đồng**.

- *Về giám định tâm thần đối với bị cáo:* Ngày 20/10/2023 Cơ quan CSĐT-Công an huyện Q ra quyết định Trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 296 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần đối với Bùi Xuân T. Ngày 04/01/2024 Viện Pháp y tâm thần trung ương ra bản kết luận số 476 đối với Bùi Xuân T xác định: *"Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Bùi Xuân T bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F71. Tại các thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận T và điều khiển hành vi"*.

- *Quá trình điều tra vụ án,* bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

* Cáo trạng số 19/CT-VKSQO ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội truy tố Bùi Xuân T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận T và điều khiển hành vi (*bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa*).

Đề nghị về hình phạt: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến ngày 21/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Ngày 31/8/2023 Cơ quan CSĐT công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình T trả lại 01 điện thoại SamSung Galaxy A10s màu đen; Số kiểu máy: SM-A107F/DS; Số seri: R9AM

800YZPJ, 02 sim điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Ngân, ngày 5/9/2023 anh Ngân đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh đen bạc cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát là: 29V7-426.42; số khung là: 3905HY77988; số máy là: JA39E0759968. 01 Đăng ký xe mô tô BKS: 29V7-426.42 mang tên Bùi Xuân T; 01 chìa khóa xe trên có in chữ Honda; 01 chìa khóa bằng kim loại mầu trắng bạc. Tại phiên tòa xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Trả lại cho bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

** Về dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

**Tại phiên tòa hôm nay,**

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luận cứ của luật sư gửi Hội đồng xét xử bào chữa cho bị cáo: Trong vụ án này tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Lời trình bày của người đại diện hợp của bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm chở về gia đình giúp đỡ vợ con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người đại diện hợp của bị cáo, bị hại và người làm chứng; luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại gia đình anh Nguyễn Văn N ở thôn Muôn, xã Tuyết Nghĩa, huyện Q, bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại của anh Ngân trị giá 1.466.700 đồng.

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo đang có 03 tiền án chưa được xóa án tích đều về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo các Bản án 62/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q (Bản án phúc thẩm số 176 ngày 29/02/2020 của TAND thành phố Hà Nội); Bản án số 130/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ (Bản án phúc thẩm số 268/2020/HSPT ngày 06/5/2020 của TAND thành phố Hà Nội); và Bản án số 156/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ. Do đó cần xử nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Khi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận T và điều khiển hành vi do bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa, tuy nhiên bị cáo vẫn nhận T được hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận T và điều khiển hành vi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị Tòa án xử phạt về tội "*trộm cắp tài sản*" trong đó có 03 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Ngày 31/8/2023 Cơ quan CSĐT công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 điện thoại SamSung Galaxy A10s màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Ngân là có căn cứ nên không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh đen bạc cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát là: 29V7-426.42; số khung là: 3905HY77988; số máy là: JA39E0759968. 01 Đăng ký xe mô tô BKS: 29V7-426.42 mang tên Bùi Xuân T; 01 chìa khóa xe trên có in chữ Honda; 01 chìa khóa bằng kim loại mầu trắng bạc. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, theo nội dung đơn trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh là vợ của bị cáo, chiếc xe máy này là công sức lao động của chị làm ra nhưng khi đi đăng ký chị để bị cáo đứng tên, xe máy này là phương tiện duy nhất để gia đình chị đi làm kiếm tiền nuôi các con. Trả lại cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội, áp dụng Điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt và về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Luận cứ của Luật sư gửi Hội đồng xét xử bào chữa cho bị cáo và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của bị cáo phù hợp các quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên, nhận định của Hội đồng xét xử;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Xuân T 09** (*chín)* tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 24 tháng 8 năm 2023 đến ngày 21 tháng 11 năm 2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**2. Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh đen bạc cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát là: 29V7-426.42; số khung là: 3905HY77988; số máy là: JA39E0759968; 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS: 29V7-426.42 mang tên Bùi Xuân T; 01 (một) chìa khóa xe trên có in chữ Honda; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng bạc, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44/2024/THA, ngày 09 tháng 5 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

**3. Về trách nhiệm dân sự**: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024; Bị hại, người bào chữa của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long